

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN NINH KIỀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trịnh Hoàng T**, sinh năm 1971. Địa chỉ: **Số F đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.**
- Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1970. Địa chỉ: **Số F đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, những nội dung các đương sự đã thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trịnh Hoàng T** và bà **Nguyễn Thị T1** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **T**, bà **T1** có 02 con chung tên **Trịnh Ngọc T2** (nữ), sinh ngày 26-8-1998 và **Trịnh Xuân Q** (nữ), sinh ngày 29-01-2001, con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **T**, bà **T1** thống nhất tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông **T**, bà **T1** xác định không có.
- Về lệ phí Tòa án: Ông **T**, bà **T1** mỗi người phải nộp 150.000 đồng, ông **T** tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà **T1**, chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông **T** đã nộp thành lệ phí.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trịnh Hoàng T** và bà **Nguyễn Thị T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Ông **T**, bà **T1** tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Ông **T**, bà **T1** xác định không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **T**, bà **T1** mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông **T** tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà **T1**, ông **T** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông **T** được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001200 ngày 16-4-2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông **T** không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- UBND P. An Hòa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phụng

